SAO Y; SỞ TƯ PHÁP; Thời gian ký: 2026-11-12T14:13:55+07:00

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH LÀO CAI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 98 /2026/QĐ-UBND | *Lào Cai, ngày 30 tháng 10 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng ủy thác thông qua Quỹ bảo vệ rừng và môi trường tỉnh Lào Cai đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và cơ sở nuôi trồng thủy sản; các nội dung chi khác của chi không thường xuyên từ nguồn kinh phí quản lý được trích lại tại Quỹ Bảo vệ rừng và Môi trường tỉnh Lào Cai**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 477/TTr-SNNMT ngày 10 tháng 6 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng ủy thác thông qua Quỹ bảo vệ rừng và môi trường tỉnh Lào Cai đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và cơ sở nuôi trồng thủy sản; các nội dung chi khác của chi không thường xuyên từ nguồn kinh phí quản lý được trích lại tại Quỹ bảo vệ rừng và môi trường tỉnh Lào Cai.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này Quy định mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng ủy thác thông qua Quỹ bảo vệ rừng và môi trường tỉnh Lào Cai đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và cơ sở nuôi trồng thủy sản; các nội dung chi khác của chi không thường xuyên từ nguồn kinh phí quản lý được trích lại tại Quỹ bảo vệ rừng và môi trường tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 27, điểm b khoản 30 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân được giao quản lý, sử dụng kinh phí từ Quỹ bảo vệ rừng và môi trường tỉnh Lào Cai; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và tổ chức nuôi trồng thủy sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Quy định cụ thể**

1. Mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và cơ sở nuôi trồng thủy sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản khi thực hiện chi trả ủy thác thông qua Quỹ bảo vệ rừng và môi trường tỉnh Lào Cai bằng 1% (một phần trăm) tổng doanh thu thực hiện trong kỳ.

2. Nội dung chi khác của chi không thường xuyên từ nguồn kinh phí quản lý trích lại tại Quỹ bảo vệ rừng và môi trường tỉnh Lào Cai

a) Chi hỗ trợ xây dựng, biên tập bản đồ lưu vực, bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng; các hoạt động có liên quan đến công nghệ viễn thám, công nghệ thông tin trong quản lý, bảo vệ rừng gắn với chi trả dịch vụ môi trường rừng.

b) Chi hỗ trợ xây dựng các công trình bảo vệ rừng thuộc lưu vực cung ứng dịch vụ môi trường rừng như: Biển báo, đường tuần tra bảo vệ rừng; đường băng cản lửa tại các khu rừng tự nhiên phòng hộ, đặc dụng tập trung từ 500 ha trở lên.

c) Chi hỗ trợ xác định đối tượng được thụ hưởng chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

3. Ngoài các khoản chi quy định tại khoản 2 điều này, nếu phát sinh những nội dung chi khác có liên quan đến công tác bảo vệ rừng gắn với chi trả dịch vụ môi trường rừng, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai quy định mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và cơ sở nuôi trồng thủy sản; các nội dung chi khác của chi không thường xuyên từ nguồn dịch vụ môi trường rừng tại Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lào Cai.

3. Điều khoản chuyển tiếp: Các hồ sơ, phương án, dự toán, kế hoạch và quyết định liên quan đến chi trả dịch vụ môi trường rừng đã được cơ quan có thẩm

quyền phê duyệt theo Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn đã được phê duyệt. Các trường hợp phát sinh kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

4. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản khác thì áp dụng theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Quỹ bảo vệ rừng và môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TTHN tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Như Điều 4;
- Các CV tham mưu VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NLN (Thành).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

**Giàng Quốc Hưng**